TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH LIÊM** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 6 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Xuân Luyện;

2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2019; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H - sinh năm 1976; nơi ĐKHKTT: Thôn NN, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nơi ở: Xóm BHX, xã XL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N - sinh năm 1975; nơi ĐKHKTT: Thôn NN, xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam ngày 11/12/1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà anh N tại thôn N (nay là thôn NN), xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; đến năm 2002 vợ chồng mua đất xây nhà ra ở

riêng; cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và đã có với nhau 03 con chung; đến khoảng năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh N xa đà vào chơi bời cờ bạc, dẫn đến nợ nần tiền bạc và không quan tâm gì đến gia đình, vợ con, thường xuyên chửi bới, đánh đập chị, nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, phai nhạt; cũng từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên nhủ; đoàn thể, chính quyền địa phương hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành; bản thân chị H cũng đã nhiều lần khuyên nhủ anh N bỏ chơi bời để xây dựng kinh tế gia đình, nuôi dậy con cái nhưng anh N không nghe. Tháng 11/2018 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Xóm BHX, xã XL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa sinh sống cho đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm giữa chị và anh N không còn; đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn H1 - sinh ngày 02/6/1999; cháu Nguyễn Đinh Hải Đ - sinh ngày 22/10/2007 và cháu Nguyễn Hải V - sinh ngày 07/4/2010. Hiện tại cháu H1 đã trưởng thành có cuộc sống tự lập, nên chị không đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng cháu H1; đối cháu Đ và cháu V còn nhỏ và đang được anh N nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cả 02 cháu, chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Con nuôi, con riêng không có; hiện tại chị cũng không có thai nghén gì.

Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị H không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2019, bị đơn anh Nguyễn Văn N khai: Anh và chị Đinh Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam ngày 11/12/1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình nhà anh, sau đó vợ chồng vượt đất ruộng cấy của nhà anh và xây nhà trên khu đất đó để vợ chồng sinh sống. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc và đã có với nhau 03 con chung; khoảng tháng 11 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh phát hiện trong cốp xe của chị H có thuốc tránh thai và que thử thai, nên từ đó cho đến nay vợ chồng không còn tình cảm, sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, chính quyền, đoàn thể địa phương hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí; đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn H1 - sinh ngày 02/6/1999; cháu Nguyễn Đinh Hải Đ - sinh ngày 22/10/2007 và cháu Nguyễn Hải V - sinh ngày 07/4/2010. Hiện tại cháu H1 đã trưởng thành có cuộc sống tự lập, nên anh không đề cập đến việc nuôi dưỡng cháu; đối với cháu Đ và cháu V còn nhỏ hiện đang được anh nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh xin được tiếp

tục nuôi dưỡng 02 cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Con nuôi, con riêng không có.

Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Anh N không đề nghị Toà án giải quyết. Ngoài ra anh N có ý kiến xin vắng mặt trong các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên ý kiến trên.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; bị đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H. Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn N. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hải V cho chị Đinh Thị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Đinh Hải Đ cho anh Nguyễn Văn N nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nguyễn Văn H1 hiện tại cháu đã trên 18 tuổi, có cuộc sống tự lập, nên không xem xét việc nuôi dưỡng cháu. Về án phí ly hôn sơ thẩm, chị Đinh Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Đinh Thị H có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Nguyễn Văn N hiện đang cư trú tại xã LC, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn xin vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa; Tuy nhiên để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt; HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn N kết hôn ngày 11/12/1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LC, nên đây là cuộc hôn nhân hợp

pháp, được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ. Quá trình chung sống do vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên chửi bới, đánh đập nhau. Theo chị H anh N còn chơi bời cờ bạc, dẫn đến nợ nần tiền bạc, không quan tâm gì đến gia đình; còn anh N nghi ngờ chị H có mối quan hệ khác ngoài vợ ngoài chồng. Vợ chồng đã có thời gian sống ly thân dài và không quan tâm đến nhau, cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên nhủ, đoàn thể, chính quyền địa phương hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H, anh N đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho ly hôn giữa chi H và anh N.

[3] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn H1 - sinh ngày 02/6/1999; cháu Nguyễn Đinh Hải Đ - sinh ngày 22/10/2007 và cháu Nguyễn Hải V - sinh ngày 07/4/2010. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với cháu Nguyễn Văn H1 hiện tại đã trên 18 tuổi, có cuộc sống tự lập, nên không xem xét việc nuôi dưỡng đối với cháu H1. Đối với cháu Nguyễn Đinh Hải Đ và cháu Nguyễn Hải V còn nhỏ, hiện đang được anh N nuôi dưỡng; quá trình giải quyết vụ án chị H, anh N cùng xin được nuôi dưỡng 02 cháu và cùng không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; nguyện vọng của cháu Đ và cháu V xin được ở với bố. Tuy nhiên xét về điều kiện nuôi con của các bên thấy rằng: Chị H, anh N là những người lao động tự do, công việc không ổn định, cuộc sống còn nhiều khó khăn, nếu giao 02 cháu cho một bên nuôi dưỡng thì không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét giao cho mỗi bên nuôi dưỡng 01 cháu để bảo đảm quyền lợi cho các cháu và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, các bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Con nuôi, con riêng không có; hiện tại chị H cũng không có thai nghén gì.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng tăng sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị H và anh N không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đinh Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị H và anh Nguyễn Văn N.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hải V - sinh ngày 07/4/2010 cho chị Đinh Thị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu V trưởng thành đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Đinh Hải Đ - sinh ngày 22/10/2007 cho anh Nguyễn Văn N nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ trưởng thành đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 04442 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Cảnh